

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THANH TRỊ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 47/2019/DS-ST.

Ngày 07-10-2019.

V/v “Tranh chấp hợp đồng hui và vay tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Liêu Trinh Húy.

- Ông Trần Văn Dá.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2019/TLST-DS, ngày 18 tháng 04 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng hui và vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73b/2019/QĐXX-ST ngày 09/5/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Linh Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số A, khóm B, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn Q, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 4 năm 2019 của nguyên đơn bà Nguyễn Linh Đ cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện ủy quyền nguyên đơn ông Phạm Văn H trình bày:

Bà Nguyễn Thị X có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Linh Đ làm chủ hụi cụ thể như sau:

Dây hụi thứ nhất: Hụi ngày, hụi 100.000 đồng, mở ngày 21/9/2018 âm lịch, bà X tham gia hai phần, bà X hốt hết hai phần hụi và còn nợ lại 13 kỳ của hai phần hụi đã hốt với số tiền là 2.600.000 đồng.

Dây hụi thứ hai: Hụi ngày, hụi 100.000 đồng, mở ngày 02/12/2018 âm lịch, bà X tham gia hai phần và hốt hết hai phần ở kỳ khui đầu, còn nợ lại 87 kỳ của hai phần hụi đã hốt với số tiền là 17.400.000 đồng.

Tổng số tiền bà X còn nợ hụi chết của hai dây hụi nêu trên là 20.000.000 đồng.

Tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà X trả cho bà Đ số tiền còn nợ hụi là 20.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi chậm trả từ khi Tòa án thụ lý đến nay tính tròn 05 tháng, mức lãi suất 10%/năm, tính tròn số tiền 830.000 đồng. Ngoài ra trong đơn khởi kiện bà Đ còn trình bày là bà X có vay của bà Đ số tiền 10.000.000 đồng, nay đối với khoản vay trên bà Đ yêu cầu rút lại, không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản tiền vay.

Bị đơn bà Nguyễn Thị X: Không có văn bản trình bày ý kiến.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền nợ hụi, đình chỉ yêu cầu khởi kiện tiền vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị X vắng mặt không có lý do, nhận thấy đây là phiên tòa lần thứ hai, đương sự đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị X.

[2] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản tiền vay 10.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn là phù hợp theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng

xét xử chấp nhận, đình chỉ đối với yêu cầu giải quyết hợp đồng vay.

[3] Xét việc nguyên đơn bà Nguyễn Linh Đ khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị X trả tiền nợ hui chết của hai dây hui là: hui 100.000 đồng mở ngày 21/9/2018 âm lịch và hui 100.000 đồng mở ngày 02/12/2018 âm lịch, tổng số tiền nợ là 20.000.000 đồng và yêu cầu trả lãi chậm trả từ khi Tòa án thụ lý đến nay tính tròn 05 tháng, mức lãi suất 10%/năm, số tiền 830.000 đồng, bà Đ xuất trình giấy bà X ký xác nhận nợ. Hội đồng xét xử xét thấy qua xác minh ông Trần Văn Q là con ruột của bà Nguyễn Thị X cho thấy bà X có ký giấy thừa nhận số tiền nợ hui như bà Đ trình bày là sự thật, đồng thời ông Trần Văn Q nhận thông báo thụ lý của Tòa án và thông tin đến bà Nguyễn Thị X về khoản tiền hui mà bà Đ yêu cầu và cho đến nay bà X không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn, do vậy có căn cứ để Hội đồng xét xử xác định bà X có tham gia chơi hui do bà Đ làm chủ và còn nợ tiền hui chết số tiền 20.000.000 đồng như bà Đ trình bày là sự thật. Căn cứ quy định tại Điều 20, 25 và Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả tiền nợ hui là 20.000.000 đồng và tiền lãi là 830.000 đồng.

[4] Về án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự 2015; Điều 20, 25 và Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường;

Buộc bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Linh Đ số tiền 20.830.000 đồng (hai mươi triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án không chịu thi hành trả số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Linh Đ về khoản tiền vay 10.000.000 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Nguyễn Thị X nộp án phí số tiền 1.041.500 đồng.

Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí 750.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008134 ngày 16/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị Bích Phượng